TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết – Giáo viên nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Tâm – Nguyên Chủ tịch Hội phụ nữ xã Việt Tiến

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thanh - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 28-7-2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/HS-ST ngày 01-6-2023, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 14-7-2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, sinh năm 1999; nơi sinh: Tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ 16, Khu 2, phường HKh, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Văn T1 và bà Ngô Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10-01-2023 đến nay, có mặt.

2. Phạm Bảo Đ, sinh ngày 16-11-2004 (tính đến thời điểm phạm tội là 17 tuổi 9 tháng 25 ngày); nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn TNg2, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10-01-2023 đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn Th, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn NT, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng (đã chết); người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn

Thị Diệu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Nội Tạ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Ngô Văn A, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có mặt;

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn HĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

+ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn HĐ, xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người làm chứng:* Bà Phạm Thị Th, anh Tô Văn S, có mặt; anh Nguyễn Thành H1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 10-9-2022, Phạm Văn T điều khiển xe ô tô BKS 15C – 335.29 đi đến Km44+700, Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng quay đầu ở góc mở sang phần đường ngược chiều (theo hướng từ Th Bình đi Hải Phòng) rồi xi nhan rẽ phải vào cửa nhà anh Ngô Văn A. Lúc này, có Phạm Bảo Đ, sinh năm 2004 ở thôn Tạ Ngoại 2, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô BKS 15K1 – 443.15 chở theo Nguyễn Hữu H, sinh năm 2004 ở thôn Hạ Đồng, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Trần Văn Th, sinh năm 2004 ở thôn Kê Sơn, xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đi cùng chiều với tốc độ khoảng 60km/h vượt lên trên phía trước xe ô tô do T điều khiển nên đã xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 15C – 335.29. Hậu quả làm anh Trần Văn Th tử vong, xe ôtô BKS 15C – 335.29 và xe môtô BKS 15K1 – 443.15 bị hư hỏng.

Quá trình điều tra xác Đ được: Tối ngày 10-9-2022, Ngô Văn A, sinh năm 1993 ở thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng điều khiển xe ô tô BKS 15C – 335.29 chở Phạm Văn T đi giao dừa trên Quốc lộ 10 từ thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo đến huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, trên đường đi về đến khu vực ngã tư Hòa Bình, huyện Tiên Lãng, T bảo An đưa xe cho T điều khiển, do thấy T đã điều khiển xe ô tô thành thạo từ trước và có nghe T nói về việc đã đi H bằng lái xe nên An đã giao xe xe ôtô BKS 15C – 335.29 cho T điều khiển về nhà, khi đi đến Km44+700, Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, T điều khiển xe quay đầu ở góc mở sang phần đường ngược chiều (theo hướng từ Th Bình đi Hải Phòng) rồi xi nhan rẽ phải vào cửa nhà An. Lúc này, có Phạm Bảo Đ điều khiển xe mô tô BKS 15K1 – 443.15 chở theo Nguyễn Hữu H và Trần Văn Th đi hướng từ Th Bình đi Hải Phòng vượt bên phải

xe ô tô do T điều khiển nên đã xảy ra va chạm với xe ô tô BKS 15C – 335.29 làm Phạm Bảo Đ, Nguyễn Hữu H và Trần Văn Th bị thương đi bệnh viện cấp cứu đến ngày 11-9-2022 Trần Văn Th tử vong.

Tại bản Kết luận giám Đ pháp y số: 279KL-KTHS (PY) ngày 25-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Văn Th là do "*Suy hô hấp cấp, sốc mất máu cấp do chấn thương ngực kín"*.

Tại bản Kết luận giám Đ pháp y số: 633/2022/TgT ngày 28-11-2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Phòng kết luận "*Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Phạm Bảo Đ do vỡ xương bánh chè trong bao khớp gối trái, không ảnh hưởng chức năng gây nên là 4%. Thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên"*.

Tại bản Kết luận giám Đ pháp y số: 668/2022/TgT ngày 16-01-2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hải Phòng kết luận "*Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Hữu H do các thương tích gây nên là 49%. Thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên"*.

Tại bản Kết luận Đ giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS ngày 04-5-2023 và số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 04-5-2023 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng huyện Vĩnh Bảo đã kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại của chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA THACO, BKS 15C-33529 tại thời điểm ngày 10-9-2022 là 2.900.000 (Hai triệu chín trăm nghìn) đồng; giá trị tài sản bị thiệt hại của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIL BLADE, BKS 15K1-44315 tại thời điểm ngày 10-9-2022 là 7.830.000 (Bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn) đồng.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn đối với Phạm Bảo Đ vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 10-9-2022 có kết quả nồng độ cồn là: 0,000 mg/l khí thở.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 21 giờ 00 phút ngày 10-9-2022 tại Km44+700, Quốc lộ 10 thuộc thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, điều kiện thời tiết không mưa, trời tối, có ánh sáng đèn cao áp, kết quả: Hiện trường là khu vực đông dân cư, đường đôi được phân chia bằng dải phân cách cứng bằng bê tông cao 0,9m; rộng 0,25m, bên trên có tap luy sắt. Mỗi phần đường rộng 9m được phân chia thành 3 làn xe chạy, kích thước của các làn lần lượt là 2m, 3,5m, 3,5m được đo từ mép đường đến dải phân cách cứng tính theo chiều từ Th Bình đi Hải Phòng, vỉa hè bằng bê tông rộng 2,5m, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Chọn mép đường bên phải nhà Ngô Văn An làm mốc cố Đ và mép đường bên phải từ Th Bình đi Hải Phòng làm chuẩn.

+ Vị trí xe ô tô BKS: 15C-335.29 nằm trên mặt vỉa hè phải và làn đường thứ nhất, thứ hai tính từ phải qua trái theo chiều từ Th Bình đi Hải Phòng. Đầu xe hướng vào trong cửa nhà anh Ngô Văn A, đuôi xe hướng ra lòng đường về Th Bình. Tâm trục bánh trước bên phải nằm trùng với mép đường chuẩn đến vị trí mốc cố Đ là

3,2m. Tâm trục bánh sau bên phải đến mép đường chuẩn là 1m.

+ Vị trí vết cày xước mặt đường không liên tục, có đầu vết nằm trên bề mặt vỉa hè phải, điểm cuối nằm trên bề mặt lòng đường. Vết này có kích thước (27,2×0,02) m. Đầu vết ra mép đường chuẩn là 0,05m, đến ngang vị trí tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS: 15C-335.29 là 5,5m. Cuối vết nằm ngang trùng vị trí thân xe mô tô BKS: 15K1-443.15.

+ Vết máu tươi dạng loang: Màu đỏ, nằm trên mặt vỉa hè phải, có kích thước (0,6×0,7) m, tâm vết máu ra đến mép đường chuẩn là 0,5m, đến vị trí điểm đầu 2 là 8,7m.

+ Vị trí xe mô tô BKS: 15K1-443.15 có chiều hướng cắm vào lề đường và bị đổ nghiêng bên phải, nằm trên làn đường thứ nhất tính từ phải qua trái theo chiều Th Bình về Hải Phòng. Tâm trục bánh trước của xe mô tô đến mép đường chuẩn là 1,8m. Tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 2m.

- Biên bản xác minh biển báo hiệu giao thông và khoảng cách từ lối mở đến nhà Ngô Văn An, hồi 14 giờ 30 phút ngày 17-11-2022 tại hiện trường vụ tai nạn giao thông ở thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, nội dung: Lối mở giữa hai làn đường dài 32,5 mét, lấy 16,25 mét là điểm giữa của lối mở này làm chuẩn. Trước khu vực lối mở tại Km44+700, Quốc lộ 10, địa phận thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng theo hướng từ Th Bình đi Hải Phòng có biển báo hiệu "Chỗ quay xe I.409", biển báo này cách vị trí giữa lối mở là 57,4 mét từ vị trí giữa lối mở đến vị trí mép trái cửa ra vào nhà Ngô Văn An (theo hướng Th Bình đi Hải Phòng) là 57,5 mét.

- Biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 17 giờ 25 phút ngày 26-9-2022 đối với xe ô tô tải nhãn hiệu KIA THACO, màu trắng, đeo BKS: 15C-335.29, kết quả có những dấu vết: Gương chiếu hậu bên phải phía trước vỡ khuyết, rơi rụng kích thước (17×26) cm, tâm vết cách mặt đất 142cm, khung kim loại liền kề phía trước trượt xước mất sơn màu trắng bám dính tạp chất màu đen kích thước (9×14) cm, tâm vết cách mặt đất 145cm. Cụm đèn pha bên phải phía trước bị dập vỡ nhựa, vỡ khuyết rơi rụng khỏi vị trí ban đầu bề mặt trượt xước nhựa bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn), ốp nhựa cản trước bị bung bật khỏi vị trí lắp ráp ban đầu, góc bên phải phía trước rách vỡ nhựa bề mặt trượt xước mất sơn màu trắng bám dính tạp chất màu đen dạng sơn, màu xám (dạng bụi đá, dạng tổ chức sinh vật) kích thước trong diện (50×30) cm.

- Biên bản khám nghiệm hồi 17 giờ 00 phút ngày 26-9-2022 đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIR BLADE BKS: 15K1-443.15, kết quả: Ốp nhựa đầu xe bị vỡ khuyết nhựa bung bật khỏi vị trí lắp giáp ban đầu, bề mặt trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng xám (dạng sơn, bụi đá) kích thước trong diện (50×20) cm. Tay phanh bên trái phía trước bị trượt xước, cong vênh biến dạng kim loại, bề mặt bám dính tạp chất màu trắng xám (dạng sơn, bụi, đá) kích thước trong diện (18×2) cm, thấp nhất cách đất 108cm. Đầu ngoài tay lái bên trái bị mài vẹt

nhựa, bám dính tạp chất màu xám dạng bụi đá, trong diện (3×3) cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái bị trượt xước nhựa mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng xám (dạng sơn, bụi đá) kích thước trong diện (38×4) cm.

- Tại bản Kết luận giám Đ số: 125/KL-KTHS(CH) ngày 28-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận dấu vết va chạm giữa xe môtô BKS 15K1 – 443.15 và xe ôtô BKS 15C – 335.29 như sau:

+ Dấu vết trượt xước nhựa, mất sơn màu trắng, bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước tại mặt ngoài phía trên góc ốp nhựa cản trước xe ôtô biển kiểm soát: 15C – 335.29 phù hợp với dấu vết trượt xước nhựa mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu trắng (dạng sơn) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài yếm xe bên trái trên xe môtô biển kiểm soát 15K1 – 443.15. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động cùng chiều va chạm với nhau.

+ Không đủ căn cứ xác Đ vị trí va chạm giữa xe xe ôtô BKS 15C – 335.29 và xe môtô BKS 15K1 – 443.15 trên mặt đường vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

+ Không đủ căn cứ xác Đ tốc độ di chuyển của xe ôtô BKS 15C – 335.29 và xe môtô BKS 15K1 – 443.15 trên mặt đường vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Văn Th số tiền 250.000.000 đồng, bồi thường cho Anh Nguyễn Hữu H số tiền 40.000.000 đồng; gia đình Phạm Bảo Đ đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Trần Văn Th số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên toà đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên toà 02 bị cáo Phạm Văn T và Phạm Bảo Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 31-5-2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Phạm Bảo Đ về tội "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết Đ truy tố đối với hai bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Bảo Đ từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Không

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Không. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy Đ của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thấy rằng hành vi của mình là sai trái và vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo có điều kiện làm việc và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, sơ đồ hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám Đ pháp y, kết luận Đ giá tài sản, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Tối ngày 10-9-2022, Phạm Văn T (không có giấy phép lái xe theo quy Đ) điều khiển xe ô tô BKS 15C – 335.29 đi đến Km44+700, Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo quay đầu ở góc mở sang phần đường ngược chiều (theo hướng từ Th Bình đi Hải Phòng) rồi xi nhan rẽ phải vào cửa nhà anh Ngô Văn A ở thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Phạm Bảo Đ (Không có giấy phép lái xe theo quy Đ) điều khiển xe mô tô BKS 15K1 – 443.15 chở theo Nguyễn Hữu H và Trần Văn Th đi cùng chiều vượt lên trên phía trước xe ô tô BKS 15C – 335.29 do T điều khiển với tốc độ khoảng 60km/giờ. Hành vi của Phạm Văn T đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 2, điều 15, Luật giao thông đường bộ năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2019. Hành vi của Phạm Bảo Đ đã vi phạm Khoản 9 Điều 8, Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2019 và Khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 quy Đ về tốc độ, khoảng cách xe cơ giới khi tham gia giao thông đường bộ. Hậu quả làm anh Trần Văn Th tử vong, Anh Nguyễn Hữu H bị thương tích và thiệt hại về tài sản với

tổng số tiền là 10.730.000 (Mười triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng. Do đó, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết Đ khung được quy Đ tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy Đ:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy Đ".

[3] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả làm một người chết, 01 người bị thương và thiệt hại về tài sản là 10.730.000 đồng. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy Đ tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ý thức tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình nạn nhân, khắc phục một phần hậu quả của vụ tai nạn giao thông, gia đình nạn nhân có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đối với bị cáo Phạm Bảo Đ tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 9 tháng 25 ngày). Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy Đ tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn T; Điều 91; Điều 101; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để áp dụng đối với bị cáo Phạm Bảo Đ, cho 02 bị cáo được hưởng án treo, ấn Đ thời gian thử thách, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, tại thời điểm phạm tội bị cáo Phạm Bảo Đ là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với 02 bị cáo này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tại phiên toà người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với xe ôtô BKS 15C – 335.29, đăng ký xe ôtô 15C – 335.29, giấy chứng nhận đăng kiểm xe ôtô BKS 15C – 335.29, giấy Giấy phép lái xe hạng C, mang tên Ngô Văn An, quá trình điều tra xác Đ được các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Ngô Văn A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại cho anh Ngô Văn A là đúng quy Đ của pháp luật; đối với xe môtô BKS 15K1 – 443.15 và đăng ký xe môtô 15K1 – 443.15 mang tên anh Nguyễn Văn Phàm, sinh năm 1976, có HKTT tại thôn Hạ Đồng, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra xác Đ được các tài sản trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Phàm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại cho anh Phạm là đúng quy Đ của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Hữu H có hành vi giao xe mô tô BKS 15K1 – 443.15 cho Đ điều khiển nhưng không biết Đ chưa đủ 18 tuổi và chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với H về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là đúng quy Đ của pháp luật.

[11] Đối với Ngô Văn An có hành vi giao xe ô tô BKS 15C – 335.29 cho T điều khiển nhưng không biết T không có giấy phép lái xe ô tô, ngoài ra An có hành vi khai báo gian dối ban đầu nhưng sau đó tự nguyện khai báo đúng sự việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với An về hành vi khai báo gian giối và hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là đúng quy Đ của pháp luật.

[12] Đối với Ông Nguyễn Văn Ph là chủ xe mô tô BKS 15K1 – 443.15 nhưng không biết, không giao xe cho Nguyễn Hữu H sử dụng xe vào tối ngày 10-9-2022 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với Ông Ph về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là đúng quy Đ của pháp luật.

[13] Về việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không kiểm tra nồng độ cồn đối với Phạm Văn T là do lúc đầu Ngô Văn An khai là người điều khiển xe ô tô BKS 15C – 335.29 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo chỉ kiểm tra nồng độ cồn đối với Ngô Văn An mà không kiểm tra nồng độ cồn đối với Phạm Văn T là vi phạm thủ tục tố tụng, vi phạm này không thể khắc phục nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã có văn bản kiến nghị là phù hợp.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ phạm tội "Vi phạm quy Đ về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng (Sáu mươi tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Bảo Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân phường HKh, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Bảo Đ cho Ủy ban nhân dân xã AH, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng, phải xin phép và phải khai báo tạm vắng theo quy Đ của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá 1/3 thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại Cơ sở y tế theo chỉ Đ của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của Cơ sở y tế đó.

Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã, trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ vi phạm pháp luật, Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy Đ tại Điều 68 của Luật Thi hành án Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc bị cáo Phạm Văn T

và bị cáo Phạm Bảo Đ phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Huỷ bỏ biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Phạm Bảo Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trong trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng (PV 06, PC 10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND phường HKh, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã AH, huyện VB;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Đức Vịnh